

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST

Ngày: 22 - 02 - 2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Bé
- Ông Võ Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị T Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp Trà Cú, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thùy H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.(Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại tòa, nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày: Trong năm 2022, bà H có vay tiền từ ông T nhiều lần, cụ thể các lần vay như sau:

Lần 1: Ngày 19/8/2022, vay tổng số tiền 800.000.000 đồng, được ký nhận trong hai biên nhận (một biên nhận số tiền 600.000.000 đồng và một biên nhận số tiền 200.000.000 đồng). Hai bên có thống nhất ghi nhận thời gian trả nợ trong biên bản mượn tiền là 05 ngày kể từ ngày vay.

Lần 2: Ngày 11/9/2022, vay số tiền 650.000.000 đồng. Đối với lần vay này, bà H có thể chấp cho ông T giấy chứng nhận QSDĐ số CY 759589, sổ vào sổ cấp GCN: CH04637 đối với thửa đất số 546 (Diện tích 100.5m²), tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại cụm DCVL, khu phố 2, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An do bà H đứng tên quyền sử dụng (bà H nhận chuyển nhượng từ bà Phùng Thị Bảy theo hồ sơ chuyển nhượng số 003308.CN.001 được Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Thanh Hóa duyệt ngày 14/03/2022). Hai bên thống nhất ghi nhận thời gian trả nợ trong biên bản mượn tiền là 01 tháng kể từ ngày vay.

Lần 3: Ngày 22/9/2022, bà H vay số tiền 300.000.000 đồng. Hai bên có thống nhất ghi nhận thời gian trả nợ trong biên bản mượn tiền là 05 ngày kể từ ngày vay.

Tổng số tiền mà bà H đã vay của ông T là 1.750.000.000 đồng. Tại Biên nhận vay thỏa thuận thời gian trả nhưng không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ thì bà H không trả và hứa hẹn nhiều lần, đến nay bà H vẫn chưa T toán cho ông T số nợ trên.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2022, ông T khởi kiện yêu cầu bà H có nghĩa vụ phải trả tổng số tiền 1.700.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay đối với từng lần vay. Tuy nhiên, do có sự nhầm lẫn, sai sót và sau khi xem xét, đối chiếu với số tiền mà bà H đã vay cũng như các Biên bản mượn tiền mà bà H đã ký xác nhận thì ông T xác định lại số tiền vay. Theo đó, tại Bản tự khai đề ngày 19/12/2022, ông T đã trình bày nội dung thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà H có nghĩa vụ phải trả tổng số tiền nợ gốc là 1.750.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật đến khi xét xử sơ thẩm. Ông T yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ bà Nguyễn Thùy H đối với thửa đất số 546 (Diện tích 100.5m²), tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại cụm DCVL, khu phố 2, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An. Tòa án đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 26/2022/Qđ-BPKCTT ngày 14/12/2022 phong tỏa đối với thửa đất nói trên để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn bà Nguyễn Thùy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là 03 biên nhận nợ do bà H ký tên, tổng số tiền vay là 1.750.000.000 đồng; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY759589 được cấp cho bà H thông qua hồ sơ chuyển nhượng số 003308.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Văn T khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bà Nguyễn Thùy H có xác nhận thông tin về cư trú của Công an Thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, có địa chỉ tại khu phố 2, Thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn: Do nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Trần Văn T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thùy H trả số tiền 1.750.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Xét thấy, ông T cung cấp cho Tòa án 03 giấy biên nhận nợ tổng số tiền vay là 1.750.000.000 đồng, ông T cho rằng chữ ký người vay tiền là bà H. Ngoài ra ông T còn cung cấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà H đứng tên, do bà H giao cho ông T để thế chấp đảm bảo cho khoản vay nói trên. Bà H không có văn bản trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án. Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thùy H vay của ông Trần Văn T số tiền 1.750.000.000 đồng. Các bên không thỏa thuận lãi suất vay nhưng có hẹn thời gian trả nợ. Như vậy, đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, không có lãi. Đến thời hạn trả nợ, bà H không trả tiền cho ông T là vi phạm thời hạn trả nợ. Do đó, cần áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự, buộc bà H phải trả cho ông T số nợ gốc 1.750.000.000 đồng và lãi chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự (10%/năm, tính tròn 0,83%/tháng) kể từ ngày đến hạn trả nợ của mỗi khoản vay. Cụ thể như sau:

[4] Đối với khoản vay ngày 19/8/2022, số tiền nợ 800.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 05 ngày kể từ ngày vay. Vậy ngày vi phạm hợp đồng là ngày 25/8/2022. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (22/02/2023) là 5 tháng 27 ngày: $800.000.000 \times 0,83\% \times 5 \text{ tháng } 27 \text{ ngày} = 39.176.000 \text{ đồng}$.

[5] Đối với khoản vay ngày 11/9/2022, số tiền nợ 650.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 01 tháng kể từ ngày vay. Vậy ngày vi phạm hợp đồng là ngày 11/10/2022. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (22/02/2023) là 4 tháng 11 ngày: $650.000.000 \times 0,83\% \times 4 \text{ tháng } 11 \text{ ngày} = 23.558.000 \text{ đồng}$.

[6] Đối với khoản vay ngày 22/9/2022, số tiền nợ 300.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 05 ngày kể từ ngày vay. Vậy ngày vi phạm hợp đồng là ngày 27/9/2022. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (22/02/2023) là 5 tháng 5 ngày: $300.000.000 \times 0,83\% \times 5 \text{ tháng } 5 \text{ ngày} = 12.865.000 \text{ đồng}$.

[7] Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.825.599.000 đồng (Một tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu năm trăm chín mươi chín ngàn đồng).

[8] Ông Trần Văn T yêu cầu tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 26/2022/QĐ-BPKCTT ngày 14/12/2022 phong tỏa tài sản đối với thửa đất số 546

(Diện tích 100.5m²), tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại cụm DCVL, khu phố 2, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An để đảm bảo thi hành án. Xét thấy, có đủ điều kiện để áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản đối với thửa đất nói trên nên tiếp tục phong tỏa để đảm bảo thi hành án.

[9] Việc ông T quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H không thông qua hợp đồng thế chấp theo quy định của pháp luật nên không hợp pháp. Ông T có trách nhiệm trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H hoặc cung cấp cho cơ quan thi hành án để xử lý theo Luật Thi hành án dân sự.

[10] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T được chấp nhận toàn bộ nên ông T không phải nộp án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông T. Bà Nguyễn Thùy H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T.

Buộc bà Nguyễn Thùy H có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn T số tiền 1.825.599.000 đồng (Một tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu năm trăm chín mươi chín ngàn đồng) xuất phát từ hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 26/2022/QĐ-BPKCTT ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa phong tỏa tài sản đối với thửa đất số 546 (Diện tích 100.5m²), tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại cụm DCVL, khu phố 2, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An để đảm bảo thi hành án.

4. Ông Trần Văn T có trách nhiệm trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY759589 do bà Nguyễn Thùy H đứng tên thông qua hồ sơ chuyển nhượng số 003308 cho bà H hoặc cung cấp cho cơ quan thi hành án để xử lý tài sản thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thùy H phải chịu 66.767.970 đồng (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm sáu bảy ngàn chín trăm bảy chục đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông Trần Văn T không phải nộp án phí. Hoàn trả cho ông T 31.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSST theo lai thu số 0008885 ngày 14/12/2022 và 1.250.00 đồng theo lai thu số **0009834** ngày 07/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thanh Hóa;
- CC THADS huyện Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thúy Lành

